|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO****ĐỀ CHÍNH THỨC**  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG 8 TUẦN HKI****Môn: Ngữ văn - Lớp: 10***(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)**Đề thi gồm 03 trang* |

**PHẦN I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi (từ 1 đến 4 lựa chọn 01 phương án đúng, từ 5 đến 9 trả lời tự luận theo yêu cầu)**

*Đăm Săn nghỉ một ngày, ngơi một đêm, ở thêm một chiều một sáng. Chàng gọi:*

***ĐĂM SĂN****: Hỡi bà con dân làng, hỡi các em, các cháu! Hội hè đã vãn, bây giờ chúng ta phải lo việc làm ăn, sửa sang ruộng rẫy, kẻo hụt muối, thiếu thuốc, đến quả kênh (1), củ ráy cũng không có mà ăn. (nói với tôi tớ) Bớ các con, chúng ta hãy đi phát rẫy, dọn ruộng, hãy đi rừng săn thú nào.*

*Thế là họ ra đi tìm rừng làm một cái rẫy bảy vạt núi. Họ đã phát xong cỏ, đốn xong cây. Ít lâu sau đó họ đốt, rồi ai làm cỏ cứ làm, ai cào cứ cào.*

***TÔI TỚ****: Ái chà! thế mà chúng ta đã làm cỏ xong, cũng đã cào dọn xong rồi đó. Mưa rào rồi, bớ anh em, ta đi trỉa nào.*

***ĐĂM SĂN****: Khoan, khoan, ơ các con. Hãy chờ ta lên ông Trời xin giống về đã.*

*Nói rồi Đăm Săn ra đi*

***ĐĂM SĂN****: Ông ơi! ới ông ơi! Thả thang xuống cho cháu.*

*Ông Trời thả xuống một cái thang vàng, Đăm Săn leo lên.*

***ÔNG TRỜI****: Cháu lên có việc gì đó? Gấp lắm hả?*

***ĐĂM SĂN****: Không có chuyện gì gấp đâu ông ơi. Cháu chỉ lên xin ông lúa giống thôi.*

*Ông Trời lấy lúa giống cho Đăm Săn. Ông cho đủ thứ, mỗi thứ mỗi hạt, mỗi thứ một hạt.*

***ĐĂM SĂN****: Ông ơi, từng này sao đủ trỉa?*

***ÔNG TRỜI:*** *Sao lại không đủ? Cháu cứ trỉa mỗi góc một thứ, mỗi góc một hạt là đủ đấy cháu ạ.*

*Đăm Săn tụt xuống đất đi về. Về đến nơi chàng ra lệnh*

***ĐĂM SĂN****: Ơ nghìn chim sẻ, ơ vạn chim ngói. Ơ tất cả tôi tớ của ta, các người hãy một trăm người vạch luống, một nghìn người chọc lỗ trỉa đi.*

*Thế là đoàn người nườm nượp ríu rít gieo trỉa. Người kín đen như một đêm không trăng, như một mớ tơ đen vừa nhuộm, ùn ùn như kiến, như mối.*

***TÔI TỚ:*** *Chu cha! Thế mà trỉa xong rồi đó ông ạ.*

***ĐĂM SĂN****: Bây giờ chúng ta làm chòi giữ rẫy đi.*

*Chòi rẫy làm xong, Đăm Săn ngủ lại để canh thú rừng đến phá rẫy, đuổi lũ két, lũ vẹt, trông chừng bày hươu nai, lợn rừng, gà rừng, chim sẻ, chim ngói. Còn H’Nhĭ, H’Bhĭ người thì ngồi may áo ở chòi phía đông, người thì ngồi dưới gầm nhà dệt vải...*

(*Nguyễn Hữu Thấu* sưu tầm, biên dịch, chỉnh lí, Sử thi Ê-đê, Khan Đăm Săn và Khan Đăm Kteh Milan, tập II, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003)

 **Chú thích**

(1) Quả kênh: hình thù như quả núc nác, hạt vỏ đen, trong đó nhân có thể ăn cứu đói được

**Sử thi Đăm Săn** kể về tù trưởng anh hùng Đăm Săn. Chàng đã lập nên những kì tích trong lao động như thuần phục voi dữ, làm rẫy, bắt cá,... Kì tích lẫy lừng hơn cả của Đăm Săn là chiến thắng hai tù trưởng thù địch là Mtao Grư và Mtao Mxây. Cứ mỗi lần như vậy, Đăm Săn lại thêm giàu mạnh, uy tín càng cao. Với khát vọng trở thành tù trưởng hùng mạnh nhất Đăm Săn đi cầu hôn Nữ thần Mặt Trời nhưng thất bại và bị chết trong rừng sáp đen.

**Câu 1** (0,5 điểm)**:** Sử thi Đăm Săn là của dân tộc nào?

 A. Kinh

 B. Ba-na

 C. Mường

 D. Ê-đê

**Câu 2 (**0,5 điểm)**:** Vì sao Đăm Săn lại kêu gọi buôn làng lao động sau những ngày ăn mừng kéo dài?

A. Chàng sợ rằng người dân của mình sẽ lười biếng

B. Chàng sợ rằng sẽ “hụt muối, thiếu thuốc, đến quả kênh, củ ráy cũng không có mà ăn”

C. Chàng sợ rằng kẻ thù sẽ tranh thủ cơ hội mà đánh chiếm buôn làng của mình.

D. Chàng mong muốn người dân lao động để tạo của cải cho mình.

**Câu 3** (0,5 điểm)**.** Lí do mà Đăm Săn lên gặp ông Trời là gì?

A. Chàng xin mùa màng bội thu

B. Chàng xin giống lúa tốt để về trỉa

C. Chàng xin cuộc sống sung túc cho dân làng

D. Chàng xin một giống cây mới lạ để gieo trồng

**Câu 4** (0,5 điểm)**.** Đoạn trích trên khai thác vấn đề lớn nào của cộng đồng dân cư trong sử thi?

A. Tình yêu, hôn nhân

B. Chiến tranh mở rộng bờ cõi

C. Chinh phục, khám phá thiên nhiên

D. Lao động sản xuất

**Câu** 5 (0,5 điểm). Đoạn trích kể lại sự kiện gì?

**Câu** 6 (1,0 điểm). Tìm những yếu tố thể hiện phẩm chất người dẫn dắt bộ tộc của Đăm Săn trong đoạn trích.

**Câu** 7 (1,0 điểm). Trước mỗi kì tích của Đăm Săn tác giả dân gian mở đầu bằng câu: *“Đăm Săn nghỉ một ngày, ngơi một đêm, ở thêm một chiều, một sáng”*. Nêu cách hiểu của em về nội dung và ý nghĩa của câu văn này.

**Câu** 8 (0,5 điểm). Nhân vật Ông Trời được xây dựng có ý nghĩa gì?

**Câu** 9 (1,0 điểm). Nêu những đặc trưng của thể loại sử thi thể hiện qua đoạn trích.

**PHẦN II. Viết (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích đánh giá vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của bài thơ sau:

**Chiều hôm nhớ nhà**

(Bà Huyện Thanh Quan)

*Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa vẳng trống đồn.
Gác mái, ngư ông(1) về viễn phố(2),
Gõ sừng, mục tử(3) lại cô thôn(4).
Ngàn mai(5) gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu(6) sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn trang đài(7) người lữ thứ(8),
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn(9)?*

 (Nguồn: Trần Trung Viên*, Văn đàn bảo giám*, NXB Văn học, 2004)

**Chú thích:**

Bà Huyện Thanh Quan (1805-1848), tên thật là Nguyễn Thị Hinh là người phường Nghi Tàm, quận Hồ Tây, Hà Nội. Bà là một trong số ít nữ sĩ tài danh trong thời trung đại, hiện còn để lại sáu bài thơ Nôm Đường luật.

1. *Ngư ông:* ông già câu cá/ đánh cá
2. *Viễn phố:* nơi phố xa
3. *Mục tử:* đứa trẻ chăn trâu
4. *Cô thôn*: xóm lẻ trơ trọi
5. *Ngàn mai*: rừng mai
6. *Dặm liễu*: đường đi có trồng liễu ở hai bên
7. *Trang đài (có bản chép Chương Đài)*: chốn trang điểm của người phụ nữ; ở đây dùng để chỉ người ở nhà chờ đợi.
8. *Người lữ thứ*: người ở quán trọ, dùng để chỉ người đi xa, không ở nhà.
9. *Hàn ôn*: lạnh và ấm, chỉ việc hai người gặp nhau hỏi trời lạnh và ấm thế nào, thường dùng với nghĩa tâm sự, kể lể, hỏi han.

-----**HẾT-----**

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. CBCT không giải thích gì thêm)*

Họ và tên thí sinh: .................................... Số báo danh: ......................................

Họ tên, chữ CBCT 1: .............................. .Họ tên, chữ kí CBCT 2: ..........................

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO****HDC CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HKI****Môn: Ngữ văn - Lớp 11**(Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề) |

**PHẦN I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

**Câu 1: D Câu 2: B Câu 3: B Câu 4: D**

**Câu 5**. Đoạn trích kể sự kiện:

Đăm Săn kêu gọi và cùng dân làng đi làm nương, rẫy/ Chàng lên trời xin giống lúa tốt về cho dân làng cùng gieo trồng.

*Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm.*

**Câu 6.** Những yếu tố thể hiện phẩm chất người dẫn dắt bộ tộc của Đăm Săn

- Đăm săn là người khởi xướng, kêu gọi và tổ chức dân làng cùng nhau lao động, sản xuất: *Hỡi bà con dân làng, hỡi các em, các cháu! Hội hè đã vãn, bây giờ chúng ta phải lo việc làm ăn, sửa sang ruộng rẫy…Bớ các con, chúng ta hãy đi phát rẫy, dọn ruộng, hãy đi rừng săn thú nào.*

- Đăm Săn là một tù trưởng vì lợi ích của cộng đồng, biết nhìn trước, lo xa cho cuộc sống của cộng đồng: Chàng tổ chức dân làng đi làm rẫy vì chàng sợ rằng sẽ *hụt muối, thiếu thuốc, đến quả kênh, củ ráy cũng không có mà ăn*

- Đăm Săn là một tù trưởng mong muốn khai phá, sáng tạo những điều mới mẻ cho cộng đồng: *lên trời xin giống lúa tốt về cho dân làng trỉa*

*Nêu được cả phẩm chất và yếu tố biểu hiện phẩm chất như đáp án cho 0,5 điểm mỗi ý.*

*Chỉ nêu được phẩm chất hoặc chỉ nêu yếu tố biểu hiện phẩm chất cho 0,25 điểm mỗi ý.*

**Câu 7.** Trước mỗi kì tích của Đăm Săn tác giả dân gian mở đầu bằng câu: *“Đăm Săn nghỉ một ngày, ngơi một đêm, ở thêm một chiều, một sáng”*

Nội dung: Đăm săn dành ra một ngày để nghỉ ngơi mỗi khi chàng hoàn thành công việc.

Ý nghĩa: + Thể hiện vẻ đẹp của người anh hùng: không cho phép mình dừng lại, liên tục chinh phục những mục tiêu mới, lập những kì tích mới.

 + Để dẫn dắt, kết nối các sự kiện

 + Là đặc trưng của nghệ thuật kể chuyện của sử thi: sử dụng thủ pháp trùng điệp để tô đậm vẻ đẹp người anh hùng, tạo nhịp kể chậm – trì hoãn sử thi.

*Phần nội dung: 0,25 điểm*

*Phần ý nghĩa: 0,75 điểm*

**Câu** 8. Nhân vật Ông Trời được xây dựng có ý nghĩa:

* Là nhân vật có vai trò cố vấn, giúp đỡ phù trợ cho người anh hùng
* Cho thấy người anh hùng của chính nghĩa, xứng đáng đứng đầu bộ tộc, hợp ý trời, được lòng người.

*Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm.*

**Câu** 9. Nêu những đặc trưng của thể loại sử thi thể hiện qua đoạn trích- Thời gian: Không xác định (từ xa xưa thủa còn bộ tộc bộ lạc)

- Không gian: Rộng lớn: buôn làng, nương rẫy…

- Nhân vật chính: Người anh hùng Đăm Săn với những phẩm chất đại diện cho cộng đồng, hành động vì lợi ích cộng đồng

- Sự kiện: Hoạt động lao động sản xuất tập thể là hoạt động chung của cộng đồng.

*Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm*

**PHẦN II. Viết (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích đánh giá vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của bài thơ

1. Hình thức: 1,25

\* *Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận* *(Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận - Thân bài bàn luận về vấn đề - Kết bài khẳng định lại vấn đề và rút ra bài học)* 0,25 điểm

*\* Xác định đúng vấn đề nghị luận*: phân tích đánh giá vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của bài thơ 0,25

*\* Chính tả, dùng từ, đặt câu*: đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp và ngữ nghĩa tiếng Việt.0,25 điểm

*\* Sáng tạo*: có cách diễn đạt mới mẻ; thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận bằng lí lẽ sắc bén; văn viết có cảm xúc, thể hiện vốn văn học sâu rộng. 0,5 điểm

1. Nội Dung: 2,75

\* Giới thiệu: 0,25

-Giới thiệu: Tác giả, thể loại của tác phẩm: thơ Nôm thất ngôn bát cú Đường luật và nội dung của toàn bài: nỗi nhớ nhà của lữ khách trong buổi chiều lưu lạc.

\* Phân tích: 2,0

- Hai câu đề:

+ Thời gian: *"hoàng hôn"*, láy từ *"bảng lảng"* diễn tả ánh nắng cuối ngày đã nhạt dần, mờ nhòa, phảng phất.

+Không gian: âm thanh tiếng tù và, tiếng trống được miêu tả bằng các động từ, tính từ *xa đưa*, *vẳng* cho ta cảm nhận đó là những âm thanh từ xa vọng lại gợi không gian rộng lớn và yên tĩnh

-Hai câu thực

. + Phép đối và phép đảo ( đưa động từ lên đầu câu) diễn hình ảnh con người kết thúc một ngày làm việc, trở về nhà. Hình ảnh thơ mang tính quy phạm

+ Từ *viễn phố, cô thôn* gợi sự xa xôi, quạnh quẽ

-Hai câu luận:

+ Không gian tiếp tục được mở ra rộng lớn, mênh mông qua hình ảnh *"ngàn mai" “ dặm liễu"* góp phần diễn tả nỗi cô đơn

+ Hình ảnh cánh chim *“bay mỏi”* và người lữ khách “ *bước dồn”* gợi dòng chảy thời gian đã đến thời khắc cuối ngày vì thế cánh chim, bước chân vội vã như chạy đua với ánh sáng

+Phép đối song hành hai hình ảnh tô đậm sự mênh mông của không gian và sự hữu hạn của thời gian

->Tả cảnh mà ngụ tình, cảnh đượm nỗi buồn, quạnh quẽ, đìu hiu

- Hai câu kết

+ Những đại từ phiếm chỉ “ kẻ”, “người”, “ai” thể hiện tính phi ngã của văn học trung đại…

+ Không gian đối lập: trang đài/ lữ thứ

+ Nỗi niềm đối lập: hàn/ ôn

+ Câu hỏi tu từ diễn tả nỗi trống trải, cô đơn

\* Đánh giá: 0,5

-Vẻ đẹp nội dung:

+ Khắc họa tài tình linh hồn cảnh thiên nhiên và con người vào thời khắc hoàng hôn

+ Diễn tả sâu lắng tâm trạng của người xa quê với những nhớ nhung, hoài niệm, cô đơn, buồn bã

-Vẻ đẹp nghệ thuật:

+ Bài thơ đã đạt đến sự chuẩn mực trong việc sử dụng thể thơ Đường luật: niêm, luật, vần, đối, hình ảnh quy phạm: *ngư ông, mục tử, ngàn mai, dặm liễu, bầu trời, cánh chim...*

+ Nghệ thuật chấm phá và tả cảnh ngụ tình

+ Sử dụng hiệu quả các thủ pháp nghệ thuật: Phép đối, phép đảo ngữ, cùng việc sử dụng các từ láy, đại từ, động từ, tính từ, từ Hán Việt

+ Hình ảnh, ngôn từ toát lên vẻ trang nhã, cổ kính, uyên bác mà vẫn dung dị, gần gũi.

----**HẾT----**